

# ẢNH HƯỞNG MẠNG XÃ HỘI ĐẾN PHÁT ÂM VÀ TỪ LÓNG TIẾNG TRUNG CỦA SINH VIÊN

Nguyễn Thị Mỹ Linh  
Trường Cao đẳng Công nghệ và Du lịch, Thành phố Hồ Chí Minh  
Linh Thị Huyền  
Trường Đại học Thành Đông

**Tóm tắt:** Bài nghiên cứu khám phá ảnh hưởng của mạng xã hội đối với phát âm và việc sử dụng từ lóng trong tiếng Trung của sinh viên, với mục tiêu làm rõ sự thay đổi trong ngôn ngữ của sinh viên khi giao tiếp qua các nền tảng mạng xã hội. Mạng xã hội, đặc biệt là các nền tảng như WeChat, QQ và Douyin, ngày càng trở thành công cụ giao tiếp phổ biến và ảnh hưởng sâu sắc đến cách sinh viên sử dụng ngôn ngữ. Nghiên cứu tập trung vào việc khảo sát các thay đổi trong cách phát âm và sự phổ biến của các từ lóng trong giao tiếp hàng ngày. Qua đó, nghiên cứu chỉ ra rằng mạng xã hội không chỉ thay đổi nội dung giao tiếp mà còn ảnh hưởng đến hình thức ngôn ngữ, đặc biệt là phát âm và các từ ngữ không chính thức. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là khảo sát thực tế và phân tích các dữ liệu thu được từ 200 sinh viên. Kết quả cho thấy mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các xu hướng ngôn ngữ mới, đặc biệt là trong giới trẻ.

**Từ khóa:** Mạng xã hội, phát âm, từ lóng, tiếng Trung, sinh viên

## THE INFLUENCE OF SOCIAL MEDIA ON CHINESE PRONUNCIATION AND SLANG AMONG STUDENTS

Nguyen Thi My Linh  
Ho Chi Minh City College of Technology and Tourism  
Linh Thi Huyen  
Thanh Dong University

**Abstract:** This study investigates the impact of social media on pronunciation and slang usage in Chinese among university students, with a focus on understanding how social media platforms influence students' language in online communication. Social media platforms like WeChat, QQ, and Douyin have become essential tools for communication, significantly shaping students' language use. The research focuses on surveying changes in pronunciation and the popularity of slang in everyday communication. The findings suggest that social media not only alters the content of communication but also impacts language forms, especially pronunciation and informal expressions. The research primarily utilizes surveys and data analysis from 200 students. The results indicate that social media plays a crucial role in shaping new language trends, particularly among young people.

**Keywords:** Social media, pronunciation, slang, Chinese, university students

Nhận bài: 10/07/2025

Phản biện: 06/08/2025

Duyệt đăng: 10/08/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và mạng xã hội, việc giao tiếp trực tuyến đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của sinh viên. Các nền tảng như WeChat, QQ, và Douyin (TikTok) không chỉ là công cụ kết nối mà còn là môi trường hình thành và phát triển ngôn ngữ mới. Một trong những hiện tượng đáng chú ý là sự thay đổi trong phát âm và sự phổ biến của từ lóng trong tiếng Trung, đặc biệt trong giới trẻ.

Theo nghiên cứu của Li (2024), việc sử dụng TikTok đã có ảnh hưởng tích cực đến kỹ năng phát âm tiếng Anh của sinh viên không phải người bản ngữ tại Đại học Malaya. Mặc dù nghiên cứu này tập trung vào tiếng Anh, nhưng kết quả cho thấy mạng xã hội có thể đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện kỹ năng phát âm của người học ngôn ngữ thứ hai. Ngoài ra, He (2024) đã chỉ ra rằng từ

lóng trên mạng xã hội Trung Quốc không chỉ phản ánh sự sáng tạo ngôn ngữ mà còn thể hiện sự thay đổi trong văn hóa giao tiếp của giới trẻ. Việc sử dụng từ lóng như “吃瓜” (chī guā) hay “撩” (liāo) đã trở nên phổ biến, đặc biệt trong các nền tảng như Weibo và Douyin.

Tuy nhiên, việc sử dụng từ lóng và sự thay đổi trong phát âm cũng đặt ra những câu hỏi về ảnh hưởng đến chuẩn mực ngôn ngữ và sự hiểu biết giữa các thế hệ. Liệu việc sử dụng từ lóng có làm giảm tính chính thống của ngôn ngữ không? Và liệu sự thay đổi trong phát âm có ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân? Vì vậy, nghiên cứu nhằm khảo sát ảnh hưởng của mạng xã hội đối với phát âm và từ lóng trong tiếng Trung của sinh viên, từ đó cung cấp cái nhìn sâu sắc về sự biến đổi ngôn ngữ trong thời đại số.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện trên 200 sinh viên của các trường đại học tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, chủ yếu là sinh viên ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Các sinh viên này đều sử dụng các nền tảng mạng xã hội như WeChat, QQ, Douyin và có giao tiếp bằng tiếng Trung.

#### 2.1.2. Khảo sát

Phương pháp chính để thu thập dữ liệu là khảo sát. Một bảng câu hỏi khảo sát đã được thiết kế để thu thập thông tin về thói quen sử dụng mạng xã hội, việc thay đổi phát âm và sử dụng từ lóng tiếng Trung. Các câu hỏi khảo sát bao gồm:

Tần suất sử dụng các nền tảng mạng xã hội (WeChat, QQ, Douyin, v.v.);

Các từ lóng phổ biến trong giao tiếp trực tuyến;

Những thay đổi trong phát âm khi giao tiếp qua mạng xã hội;

Khảo sát được phát trực tuyến và sinh viên tham gia tự nguyện trả lời trong vòng 2 tuần.

#### 2.1.3. Xử lý thô dữ liệu

Sau khi thu thập dữ liệu, bước xử lý thô bao gồm các công đoạn sau:

Làm sạch dữ liệu: Các câu trả lời không đầy đủ hoặc không hợp lệ sẽ bị loại bỏ.

Mã hóa dữ liệu: Các câu trả lời mở về từ lóng và phát âm sẽ được nhóm lại và mã hóa cho dễ phân tích.

Phân loại dữ liệu: Các câu trả lời về nền tảng mạng xã hội và từ lóng sẽ được phân loại theo từng nhóm (WeChat, QQ, Douyin, v.v.).

Tính tần suất: Tần suất sử dụng các nền tảng mạng xã hội và các từ lóng sẽ được đếm và tính toán.

#### 2.1.4. Phân tích dữ liệu

Sau khi xử lý, dữ liệu sẽ được phân tích bằng các phương pháp đơn giản như tính toán tần suất và tỷ lệ phần trăm. Các kết quả này sẽ giúp làm rõ mức độ ảnh hưởng của mạng xã hội đến việc sử dụng từ lóng và phát âm tiếng Trung của sinh viên.

### 2.2. Lý luận về ảnh hưởng của mạng xã hội đến ngôn ngữ

Mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày, đặc biệt là trong giao tiếp và học tập. Sự phát triển mạnh mẽ của các

nền tảng như WeChat, QQ, và Douyin (TikTok) không chỉ thay đổi cách thức giao tiếp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến ngôn ngữ, đặc biệt là việc sử dụng từ lóng và cách phát âm.

Theo nghiên cứu của Ezeudo (2024), mạng xã hội đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc phát triển ngôn ngữ, bao gồm việc sử dụng từ lóng, viết tắt và các biểu tượng cảm xúc. Những yếu tố này không chỉ phản ánh bản sắc xã hội của người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến kỹ năng ngôn ngữ chính thức của họ. Việc sử dụng ngôn ngữ không chính thức trên mạng xã hội có thể dẫn đến sự thay đổi trong cách sử dụng ngôn ngữ chính thức trong học tập và công việc.

Ngoài ra, nghiên cứu của Rianto và Juliarta (2024) cho thấy mạng xã hội đã kích thích sự xuất hiện của các từ lóng, viết tắt và biểu tượng cảm xúc độc đáo. Việc sử dụng ngôn ngữ này không chỉ phản ánh bản sắc xã hội của người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến kỹ năng ngôn ngữ chính thức của họ. Hơn nữa, mạng xã hội còn ảnh hưởng đến cách suy nghĩ và giao tiếp của người sử dụng, làm phong phú vốn từ vựng và cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của họ.

Tuy nhiên, việc sử dụng ngôn ngữ không chính thức trên mạng xã hội cũng đặt ra những thách thức. Theo nghiên cứu của Ezeudo (2024), việc sử dụng ngôn ngữ không chính thức có thể dẫn đến sự suy giảm trong kỹ năng viết chính thức và khả năng đọc sâu. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh học tập và công việc, nơi yêu cầu sử dụng ngôn ngữ chính thức và chuẩn mực.

### 2.3. Tình hình sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Mạng xã hội hiện nay đã trở thành công cụ giao tiếp và học tập chủ yếu của sinh viên, đặc biệt là các nền tảng như WeChat, QQ, và Douyin. Việc sử dụng mạng xã hội giúp sinh viên không chỉ giao lưu, kết nối mà còn là phương tiện để học hỏi, tìm kiếm thông tin và thậm chí là thư giãn sau giờ học.

Theo nghiên cứu của Nguyễn (2023), khoảng 90% sinh viên ở Việt Nam sử dụng mạng xã hội hàng ngày, với mục đích chủ yếu là giao tiếp, tìm kiếm thông tin và giải trí. Trong đó, các nền tảng như WeChat và QQ phổ biến đối với sinh viên học tiếng Trung, trong khi Douyin được sử dụng chủ yếu cho mục đích giải trí.

**Bảng 1: Tần suất sử dụng các nền tảng mạng xã hội của sinh viên**

| Nền tảng  | Tần suất sử dụng (%) |
|-----------|----------------------|
| WeChat    | 87%                  |
| QQ        | 75%                  |
| Douyin    | 65%                  |
| Facebook  | 48%                  |
| Instagram | 38%                  |

*Nguồn: Nguyễn (2023)*

Tần suất sử dụng mạng xã hội của sinh viên cũng rất cao. Theo khảo sát của Lê (2023), hơn 70% sinh viên sử dụng mạng xã hội trên 4 giờ mỗi ngày. Đây là một yếu tố quan trọng khi đánh giá sự ảnh hưởng của mạng xã hội đối với phát âm và việc sử dụng từ vựng của sinh viên.

**Bảng 2: Thời gian sử dụng mạng xã hội của sinh viên mỗi ngày**

| Nền tảng                   | Tần suất sử dụng (%) |
|----------------------------|----------------------|
| Thời gian sử dụng mỗi ngày | Tỷ lệ (%)            |
| Dưới 2 giờ                 | 10%                  |
| 2–4 giờ                    | 30%                  |
| 4–6 giờ                    | 40%                  |
| Trên 6 giờ                 | 20%                  |

*Nguồn: Lê (2023)*

Mặc dù mạng xã hội mang lại nhiều tiện ích trong việc giao tiếp và học hỏi, nhưng sự phụ thuộc vào nó cũng có thể dẫn đến các vấn đề về sức khỏe tâm lý và giảm hiệu quả học tập (Nguyễn, 2023). Việc sử dụng quá mức mạng xã hội cũng có thể làm thay đổi cách phát âm và sử dụng từ vựng trong tiếng Trung, điều này sẽ được khảo sát và phân tích chi tiết trong các phần tiếp theo của nghiên cứu.

**2.4. Ảnh hưởng của mạng xã hội đối với phát âm tiếng Trung**

Mạng xã hội không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến phát âm trong tiếng Trung của sinh viên. Khi sinh viên sử dụng các nền tảng như WeChat, QQ, và Douyin, họ thường tiếp xúc với ngôn ngữ nói không chính thức, đồng thời học hỏi từ cách giao tiếp của những người bản xứ hoặc các video ngắn, livestreams. Những yếu tố này có thể tạo ra những thay đổi trong cách phát âm của sinh viên, đặc biệt là khi họ tiếp xúc với các hình thức phát âm không chuẩn hoặc xu hướng phát âm nhanh chóng và dễ hiểu.

Theo Zhang (2023), sự phát triển mạnh mẽ của các video ngắn trên Douyin (TikTok) đã tạo ra một môi trường mà phát âm trở nên nhanh chóng

và dễ dàng, đôi khi lược bỏ các âm tiết không cần thiết trong tiếng Trung. Sự thay đổi này được gọi là “phát âm nhanh” hoặc “phát âm giản lược”, giúp người nói giao tiếp hiệu quả hơn trong môi trường trực tuyến nhưng lại làm giảm tính chính thống trong phát âm.

Sự thay đổi trong phát âm này không chỉ ảnh hưởng đến sinh viên trong việc phát âm chuẩn mực trong các tình huống giao tiếp chính thức mà còn có thể làm giảm khả năng nhận diện và phát âm đúng các âm điệu trong tiếng Trung, đặc biệt là đối với những người học tiếng Trung như một ngoại ngữ. Sự quen thuộc với các hình thức phát âm giản lược từ mạng xã hội có thể khiến sinh viên gặp khó khăn khi cần phát âm chuẩn trong các tình huống học thuật hay giao tiếp công việc.

Mặc dù mạng xã hội có thể mang lại sự tiện lợi trong giao tiếp, nó cũng đặt ra câu hỏi về việc duy trì chuẩn mực ngôn ngữ và phát âm trong bối cảnh học tập và công việc. Vì vậy, cần có sự cân bằng giữa việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên trên mạng xã hội và phát âm chính thức khi cần thiết.

**2.5. Sự phổ biến của từ vựng tiếng Trung trên mạng xã hội**

Từ vựng tiếng Trung ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là trên các nền tảng mạng xã hội

như WeChat, QQ và Douyin (TikTok). Những từ này không chỉ phản ánh xu hướng ngôn ngữ của giới trẻ mà còn thể hiện sự sáng tạo trong cách giao tiếp và kết nối giữa các cá nhân. Việc sử dụng từ lóng ngày càng trở thành một phần không thể thiếu trong các cuộc trò chuyện trực tuyến, nơi người dùng có thể giao tiếp nhanh chóng và hiệu quả mà không bị gò bó bởi các quy tắc ngữ pháp hay phát âm chuẩn mực.

Theo nghiên cứu của Cui và Wang (2022), sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội đã tạo ra một nền tảng lý tưởng cho sự xuất hiện và phát triển của các từ lóng tiếng Trung. Từ lóng không chỉ được sử dụng trong các cuộc trò chuyện cá nhân mà còn xuất hiện trong các bài đăng, video và các hình thức nội dung khác trên các nền tảng như Douyin. Các từ lóng như “吃瓜” (chī guā - “ăn dưa” trong ngữ cảnh theo dõi chuyện phiếm) hay “撩” (liāo - “làm quen” hoặc “quyến rũ”) trở nên phổ biến rộng rãi, và đã được ghi nhận trong nhiều nghiên cứu về ngôn ngữ học và văn hóa mạng.

Việc sử dụng từ lóng không chỉ mang lại tính sáng tạo trong ngôn ngữ mà còn giúp người dùng thể hiện bản sắc cá nhân và sự hiểu biết chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, việc này cũng đặt ra một số thách thức. Theo Zhang (2023), mặc dù từ lóng đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp hằng ngày, chúng có thể gây khó khăn cho những người học tiếng Trung, đặc biệt là trong ngữ cảnh học thuật hay chính thức, khi việc sử dụng từ lóng không phù hợp có thể ảnh hưởng đến sự hiểu biết và gây nhầm lẫn.

Từ lóng trên mạng xã hội không chỉ là sự phản ánh của giới trẻ mà còn là yếu tố tác động đến cách thức học ngôn ngữ trong thế hệ hiện nay. Điều này cũng cho thấy sự phát triển nhanh chóng của ngôn ngữ trong môi trường số và ảnh hưởng của mạng xã hội đối với các xu hướng ngôn ngữ hiện đại.

## **2.6. Khảo sát thực tế về sự thay đổi phát âm và từ lóng**

Khảo sát thực tế được tiến hành nhằm đánh giá sự thay đổi trong phát âm và việc sử dụng từ lóng của sinh viên khi giao tiếp qua mạng xã hội. Mẫu khảo sát gồm 200 sinh viên thuộc các trường đại học tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, chủ yếu là sinh viên học ngành ngôn ngữ Trung Quốc và các ngành liên quan. Các câu hỏi khảo sát tập trung

vào hai vấn đề chính: (1) sự thay đổi trong phát âm khi giao tiếp qua mạng xã hội và (2) tần suất sử dụng từ lóng trong tiếng Trung.

### *Thứ nhất, kết quả khảo sát về sự thay đổi phát âm*

Kết quả khảo sát cho thấy có một sự thay đổi rõ rệt trong cách phát âm của sinh viên khi giao tiếp trên mạng xã hội. Khoảng 60% sinh viên cho biết họ thường xuyên sử dụng phát âm nhanh hoặc giản lược khi nhắn tin hoặc trò chuyện trực tuyến, điều này đặc biệt phổ biến trong các cuộc trò chuyện trên WeChat và QQ.

Điều này cho thấy rằng việc thay đổi phát âm không chỉ là một xu hướng tạm thời mà đã trở thành thói quen trong giao tiếp của sinh viên. Những từ ngữ có thể bị giản lược âm tiết hoặc phát âm nhanh, ví dụ như từ “好” (hǎo – tốt) có thể được phát âm thành “hao”, hoặc “不” (bù – không) được phát âm thành “bu”. Đây là sự thay đổi nhằm tiết kiệm thời gian và làm cho việc giao tiếp trở nên nhanh chóng, đặc biệt là trong môi trường mạng xã hội, nơi người dùng thường giao tiếp trong thời gian ngắn.

### *Thứ hai, kết quả khảo sát về việc sử dụng từ lóng*

Về việc sử dụng từ lóng, kết quả khảo sát cho thấy một phần lớn sinh viên (72%) thường xuyên sử dụng các từ lóng trong các cuộc trò chuyện trên mạng xã hội, đặc biệt là các từ như “吃瓜” (chī guā – theo dõi chuyện phiếm) và “撩” (liāo – quyến rũ, làm quen), ngoài ra 加油 (jiā yóu), 哇 (wā), 666 (liù liù liù). Những từ này đã trở thành phần không thể thiếu trong giao tiếp hằng ngày của giới trẻ.

Những từ lóng không chỉ phổ biến trong các cuộc trò chuyện cá nhân mà còn xuất hiện trong các video, bài đăng và các hình thức nội dung khác trên mạng xã hội. Việc sử dụng từ lóng giúp sinh viên thể hiện sự sáng tạo, sự hiểu biết chung và khả năng thích nghi với ngôn ngữ của cộng đồng mạng.

Kết quả khảo sát cho thấy mạng xã hội có ảnh hưởng sâu sắc đến cách thức phát âm và việc sử dụng từ lóng trong tiếng Trung của sinh viên. Mạng xã hội không chỉ thay đổi cách thức giao tiếp mà còn thúc đẩy sự sáng tạo trong ngôn ngữ, đặc biệt là trong việc sử dụng từ lóng và cách phát âm không chính thức. Tuy nhiên, sự thay đổi đặt ra những thách thức trong việc duy trì chuẩn mực

ngôn ngữ trong các ngữ cảnh học thuật và giao tiếp chính thức.

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu chỉ ra rằng mạng xã hội có ảnh hưởng sâu rộng đến việc thay đổi phát âm và sử dụng từ lóng tiếng Trung của sinh viên. Các nền tảng như WeChat, QQ và Douyin không chỉ thay đổi nội dung giao tiếp mà còn tác động mạnh mẽ đến hình thức ngôn ngữ, đặc biệt là phát âm và việc sử dụng các từ ngữ không chính thức. Việc sử dụng từ lóng và phát âm giản lược giúp sinh viên giao tiếp nhanh chóng và thuận tiện, tuy nhiên, điều này cũng tạo ra một số thách thức đối với việc duy trì các chuẩn mực ngôn ngữ trong các

tình huống học thuật và công việc. Mạng xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển các xu hướng ngôn ngữ mới, đặc biệt là trong giới trẻ.

Mặc dù sự thay đổi ngôn ngữ mang lại sự linh hoạt trong giao tiếp, tạo ra những thách thức trong việc duy trì các chuẩn mực ngôn ngữ trong các tình huống chính thức. Việc sử dụng từ lóng và phát âm không chuẩn có thể ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp chính thức của sinh viên, đặc biệt trong các ngữ cảnh học thuật hoặc chuyên nghiệp. Điều này cần được xem xét khi phát triển các chiến lược giáo dục ngôn ngữ hiệu quả hơn cho sinh viên.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cui, Y., & Wang, L. (2022). The role of internet slang in the language transformation of Chinese youth: A case study of social media in China. *Language and Society*, 11(2), 56-65.
- Ezeudo, C. O. (2024). Exploring the impact of social media on language use and literacy skills. *Crowther Journal of Language and Linguistics*, 2(4), 85-99. <https://acjoi.org/index.php/crowther/article/view/6055>
- He, Y. (2024). Exploring linguistic innovations within Chinese internet slang in language and social media. *Journal of Linguistics and Communication Studies*, 3(1), 29-34. <https://www.pioneerpublisher.com/JLCS/article/view/668>
- Li, H. (2024). The impact of TikTok on pronunciation skills: A study of Chinese EFL learners in Universiti Malaya. *Journal of Language Testing & Assessment*, 7, 8-15. <https://doi.org/10.23977/langta.2024.070102>
- Nguyễn, H. M. (2023). Mạng xã hội và ảnh hưởng của nó đối với thói quen ngôn ngữ của sinh viên. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, 16(1), 98-105.
- Rianto, S., & Juliarta, I. M. (2024). The impact of social media on language use among teenagers. *Bali Dwipa Journal of Linguistics*, 2(2), 33-40. <https://ojs.balidwipa.ac.id/index.php/sfjlg/article/view/297>
- Zhang, Q. (2023). The effect of social media on Mandarin pronunciation in young learners. *Journal of Chinese Language Studies*, 14(3), 112-120.
- Lê, T. M. (2023). Khảo sát thói quen sử dụng mạng xã hội của sinh viên đại học tại Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, 45(2), 112-118.